

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI**

**KHOA VĂN HÓA DU LỊCH**



**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH  
KHÁM PHÁ BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA  
NHỮNG CHUYẾN ĐÁNH BẮT XA BỜ  
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Giảng viên hướng dẫn : Tiến sỹ Bùi Thanh Thủy**

**Sinh viên thực hiện : Hoàng Diệu Linh**

**HÀ NỘI – 2014**

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	i
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Mục đích nghiên cứu .....	2
3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu: .....	3
4. Tình hình nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu .....	4
6. Bố cục đề tài:.....	4
NỘI DUNG.....	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH VÀ BIỂN ĐẢO VIỆT NAM .....	5
1.1.Xây dựng chương trình du lịch .....	5
1.1.1. Khái niệm chương trình du lịch.....	5
1.1.2. Các bước thiết kế một chương trình du lịch.....	6
1.1.3. Vai trò của chương trình du lịch trong kinh doanh du lịch .....	9
1.2.Biển đảo Việt Nam.....	11
1.3.Vai trò của biển đảo Việt Nam đối với quốc gia .....	14
1.3.1. Vị thế địa - chính trị.....	14
1.3.2. Vị thế địa – kinh tế.....	16
1.3.3. Tạo nên nét văn hóa đặc sắc trong văn hóa Việt Nam.....	19
TIỂU KẾT:.....	22
CHƯƠNG 2: CÁCH THỨC THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH KHÁM PHÁ BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA NHỮNG CHUYẾN ĐÁNH BẮT HẢI SẢN XA BỜ.....	24
2.1.Giá trị của biển đảo Việt Nam nhìn từ góc độ du lịch .....	24
2.1.1. Giá trị cảnh quan.....	24
2.1.2. Giá trị sinh thái .....	26
2.1.3. Giá trị địa chất.....	28
2.1.4. Giá trị lịch sử .....	30
2.1.5. Giá trị văn hóa.....	33
2.1.6. Giá trị kinh tế.....	36

2.2... Ý nghĩa việc xây dựng chương trình du lịch Khám phá biển đảo Việt Nam qua những chuyến đánh bắt xa bờ .....	37
2.3.Cách thức xây dựng chương trình du lịch .....	40
2.3.1. <i>Khảo sát đối tượng khách hàng mục tiêu, lựa chọn điểm du lịch và các đối tượng tham quan</i> .....	40
2.3.2. <i>Thiết kế lộ trình di chuyển đảm bảo hoạt động đánh bắt hải sản và thỏa mãn nhu cầu du lịch của du khách</i> .....	45
2.3.3. <i>Tạo dựng các dịch vụ và các hoạt động đáp ứng mục đích du lịch của du khách.</i> ....	47
2.4.Một số chương trình du lịch mẫu .....	49
2.5.Thuyết minh chương trình du lịch.....	53
TIÊU KẾT:.....	56
<b>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HIỆN THỰC HÓA CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH KHÁM PHÁ BIỂN ĐẢO VIỆT NAM QUA NHỮNG CHUYẾN ĐÁNH BẮT XA BỜ</b> .....	
3.1.Giải pháp chung.....	58
3.1.1. <i>Thành lập các đội tàu, thuyền với cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động du lịch</i> .....	58
3.1.2. <i>Thành lập trung tâm quản lý</i> .....	60
3.1.3. <i>Thành lập đội cứu hộ trên biển</i> .....	61
3.1.4. <i>Sự phối kết hợp của các đơn vị có liên quan để thực hiện chương trình du lịch</i> .....	65
3.2.Giải pháp mang tính nghiệp vụ .....	68
3.2.1. <i>Công tác tổ chức thực hiện chương trình du lịch</i> .....	68
3.2.2. <i>Xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp từ ngư dân</i> .....	71
3.2.3. <i>Giải pháp đối với doanh nghiệp lữ hành</i> .....	74
3.2.4. <i>Giải pháp quảng cáo chương trình du lịch</i> .....	76
TIÊU KẾT:.....	78
KẾT LUẬN.....	80
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	82
PHỤ LỤC.....	84

## LỜI CẢM ƠN

Viết khóa luận tốt nghiệp là một hoạt động thường niên của sinh viên năm học cuối. Đây là cơ hội để sinh viên thể hiện tư duy, bản lĩnh nghiên cứu khoa học của mình. Nhờ sự tạo điều kiện của Ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô giáo trong khoa Văn hóa du lịch, em đã có cơ hội để thực hiện đề tài này.

Để thực hiện được đề tài khóa luận, em xin chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo đã dạy dỗ, truyền đạt những kiến thức quý báu trong quá trình em được học tập tại trường Đại học Văn Hóa Hà Nội.

Em xin chân thành cảm ơn cô giáo – Tiến sỹ Bùi Thanh Thủy đã trực tiếp hướng dẫn, sự nhiệt tình và những góp ý của cô đã định hướng hướng đi, cách làm bài để em hoàn thành đề tài.

Em xin chân thành cảm ơn!

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là một dải đất hình chữ S trải dài từ vĩ tuyến 8°30' Bắc đến 23°22' Bắc, nằm trong vùng kinh tuyến 102°10' Đông đến 109°30' Đông với nhiều cảnh sắc hữu tình và những con người Việt Nam nhân hậu. “Rừng vàng – Biển bạc” đó chính là món quà mà thiên nhiên đã ban tặng cho đất nước và con người Việt Nam, đưa Việt Nam trở thành nơi có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng với những dãy núi non hùng vĩ trùng điệp như đỉnh Phanxiphang, dãy Trường Sơn... Bên cạnh sự phong phú trong vẻ đẹp mỗi dãy núi từ Bắc vào Nam, thì Việt Nam có 3260km bờ biển trải dài từ mũi Cà Mau đến địa đầu Móng Cái với nhiều khu du lịch biển nổi tiếng như vịnh Hạ Long, Sầm Sơn, Cửa Lò, Lăng Cô, Nha Trang...nhờ sự ưu ái này của thiên nhiên, du lịch khám phá vùng biển Việt Nam đặc biệt phát triển. Từng cảnh sắc của biển đi vào lời ca, câu hát như lời mời gọi đối với khách du lịch trong nước và quốc tế: *“Bạn ơi hãy đến, quê hương chúng tôi. Có mặt biển xanh xa tím chân trời. Nghe sóng vỗ dạt dào biển cả, vút phi lao gió thổi trên bờ...”*

Du lịch biển ở Việt Nam đã sớm được khai thác từ lâu. Vào đầu thế kỉ 20, người Pháp khi vào xâm lược Việt Nam đã phát hiện và xây dựng những khu nghỉ dưỡng gần bờ biển. Điều này thúc đẩy việc tìm hiểu, khám phá, tổ chức xây dựng thêm nhiều khu nghỉ dưỡng và thiết kế nhiều chương trình tour du lịch biển hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước sau khi hòa bình lập lại. Đến với Việt Nam, du khách có thể thỏa sức đắm mình trong làn nước trong xanh của những bãi biển nổi tiếng; tham gia nhiều trò chơi mạo hiểm như lặn biển, lướt sóng... Mỗi bãi biển trên dải đất hình chữ S đều chứa đựng những nét đẹp riêng. Đặc biệt từ miền Trung trở vào, các bãi biển có chỉ số thích ứng cao cho hoạt động du lịch như nước xanh trong, độ mặn vừa phải, cát mịn, độ thoải của bãi và hệ sinh vật phong phú. Biển chính là sự lựa chọn đầu tiên của phần lớn du khách quốc tế khi đến Việt Nam. Năm 2012, ngành Du lịch Việt Nam đã chọn tiêu đề mới “Việt Nam – vẻ đẹp bất tận” thì hình ảnh của những bãi biển trải dài mênh

mông, bắt tận trên đất nước chính là một trong những vẻ đẹp cần biết tới đúng như tiêu chí của slogan.

Các chương trình du lịch dựa vào tài nguyên biển đã và đang được khai thác mạnh mẽ tại Việt Nam, điều này vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với các nhà sản xuất, điều hành các chương trình du lịch bởi nhu cầu của con người luôn luôn thay đổi, hầu hết mỗi du khách đều mong muốn được tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm những điều mới lạ. Đồng thời, những hiểu biết về biển đảo, sự nhận thức đúng đắn về những giá trị của biển đảo Việt Nam của người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế còn hạn chế. Đặc biệt khi những tranh chấp đặc quyền vùng biển Đông đang diễn ra thì việc giúp cho người nước ngoài hiểu được những vấn đề về vùng lãnh hải của Việt Nam là một điều hết sức cần thiết. Vì vậy, đề tài *Xây dựng chương trình du lịch khám phá biển đảo Việt Nam qua những chuyến đánh bắt xa bờ* muốn tạo dựng một cách thức/chương trình du lịch mới để khách du lịch có được những trải nghiệm thực tế nhất, thậm chí nhận rõ ràng nhất về vẻ đẹp của biển đảo Việt Nam cùng những giá trị kinh tế, lịch sử, văn hóa của ngư dân vùng biển. Góp phần khẳng định chủ quyền dân tộc, giá trị, tầm quan trọng của biển đảo Việt Nam đối với kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc gia.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Công trình nghiên cứu góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, tạo nên một sản phẩm du lịch mới ấn tượng, đặc sắc bên cạnh các chương trình du lịch biển đảo đã có và quen thuộc trên thị trường du lịch Việt Nam.

Đồng thời, trong tình hình hiện tại, vấn đề chủ quyền lãnh thổ trên biển đang là vấn đề quan trọng và được quan tâm hàng đầu đối với quốc gia và các nước trong khu vực. Những căng thẳng trên biển Đông đang diễn ra và có xu hướng gay gắt. Vì vậy, việc tạo dựng chương trình du lịch *Khám phá biển đảo Việt Nam qua những chuyến đánh bắt xa bờ* là một cách thức gián tiếp để góp phần khẳng định chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam trên biển, tuyên truyền giới thiệu biển đảo Việt Nam cho du khách trong và ngoài nước.

### 3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu:

**Đối tượng nghiên cứu:** Đề tài tiến hành nghiên cứu hệ thống biển đảo Việt Nam với các bãi biển và hòn đảo có nhiều giá trị, đặc biệt là hệ thống các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và các vùng biển chứa nhiều nguồn tài nguyên đặc hữu, là ngư trường đánh bắt của ngư dân Việt Nam.

**Phạm vi nghiên cứu:** Toàn bộ vùng biển đảo Việt Nam trong đó tập trung vào các vùng biển đảo từ miền Trung trở vào phía Nam Tổ Quốc.

### 4. Tình hình nghiên cứu

Biển đảo là một phần lãnh thổ quý giá của Tổ Quốc. Việc nghiên cứu các giá trị trong tài nguyên biển đảo Việt Nam đã có rất nhiều tài liệu. Mỗi một tài liệu đều được nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau như góc độ kinh tế, góc độ địa chất...Đánh giá về hệ sinh vật biển, năm 2005, tác phẩm *Tài nguyên và môi trường biển* [16] đã có những đánh giá cơ bản về giá trị của biển đảo Việt Nam. Ngoài ra còn rất nhiều tài liệu khác nghiên cứu về tài nguyên biển trên góc độ địa chất, sinh thái như *Biển đảo Việt Nam – Tài nguyên vị thế và những kì quan địa chất, sinh thái tiêu biểu* [11] của nhóm tác giả Trần Đức Thanh, Lê Đức An, Nguyễn Hữu Cừ, Trần Đình Lân, Nguyễn Văn Quân, Tạ Hữu Phương. Xét trên góc độ văn hóa, các tài liệu về cuộc sống của ngư dân, những phong tục tập quán, nét văn hóa đặc sắc của ngư dân cũng khá đa dạng. Năm 2002, tác giả Nguyễn Duy Thiệu đã cho ra đời tác phẩm *Cộng đồng ngư dân ở Việt Nam* [12] bàn về các nét đặc sắc trong văn hóa biển, hay tác phẩm *Người Việt với biển* [5] của tác giả Nguyễn Văn Kim là một tư liệu giới thiệu về những giá trị văn hóa đặc sắc của ngư dân vùng biển Việt Nam. Xét trên góc độ lịch sử, mỗi vùng biển, đảo của Tổ Quốc ta đều là những nhân chứng lịch sử của dân tộc. Viết về lịch sử gắn với biển đảo Việt Nam, có các tác phẩm như *Côn Đảo – di tích và danh thắng* [13] của tác giả Nguyễn Đình Thống hay *Kể về hải đảo của chúng ta* [4] của tác giả Vũ Phi Hoàng đều là những tác phẩm có bàn tới lịch sử dân tộc trong niềm hân hoan tự hào. Bên cạnh các tác phẩm, công trình nghiên cứu, những thước phim “Đường mòn Hồ Chí Minh trên biển” được nhà văn Nguyễn Ngọc biên soạn đã tái hiện những giai đoạn khó khăn, gian khổ của đất nước trong kháng

chiến chống Mỹ là một trong những tư liệu rất quý nói tới biển đảo Việt Nam. Nhìn từ góc độ du lịch, biển đảo Việt Nam cũng đã được nhiều học giả, các nhà nghiên cứu đề cập như tác phẩm *Yến sào Khánh Hòa* [9] của tác giả Nguyễn Hồng Sinh – Hồ Thê Ân. Các tác phẩm được viết mang tính chất giới thiệu với các độc giả về những điểm đến hấp dẫn của Việt Nam, thu hút được nhiều du khách trong và ngoài nước. Riêng với chương trình du lịch Khám phá biển đảo Việt Nam qua những chuyến đánh bắt xa bờ là một chương trình du lịch mới lạ, chưa có sự nghiên cứu để phát triển. Chính vì vậy, tôi lựa chọn đề tài này để thực hiện nghiên cứu.

## 5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài nghiên cứu này, một số phương pháp đã được sử dụng:

Phương pháp nghiên cứu liên ngành: lịch sử, du lịch, văn hóa, tài nguyên và môi trường, địa lý.

Phương pháp sưu tầm, chọn lọc, thống kê tư liệu.

Phương pháp phân tích đánh giá tổng hợp tư liệu.

## 6. Bố cục đề tài:

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bố cục đề tài kết cấu thành ba chương:

**Chương 1:** *Cơ sở lý luận về xây dựng chương trình du lịch và biển đảo Việt Nam*

**Chương 2:** *Cách thức thiết kế chương trình “Khám phá biển đảo Việt Nam qua những chuyến đánh bắt xa bờ”.*

**Chương 3:** *Giải pháp hiện thực hóa chương trình du lịch “Khám phá biển đảo Việt Nam qua những chuyến đánh bắt xa bờ”*



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thị Dung (2010), *Tâm lý du khách*, NXB ĐH Quốc Gia, Hà Nội.
2. Vũ Phi Hoàng (1984), *Kể về hải đảo của chúng ta*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
3. Quốc hội - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Du lịch*, số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.
4. Nguyễn Trùng Khánh (2006), *Marketing du lịch*, NXB Lao động – xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Kim (2011), *Người Việt với biển*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
6. Phan Huy Lê (1988), *Tính thống nhất trong đa dạng của lịch sử Việt Nam*, NXB Thế Giới, Hà Nội.
7. UBND Tỉnh Quảng Ngãi (2002), *Văn hóa truyền thống đảo Lý Sơn*, Sở Khoa học, công nghệ và môi trường, Hà Nội.
8. Trần Nhoãn (2002), *Nghiệp vụ kinh doanh du lịch lữ hành*, NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Hồng Sinh – Hồ Thế Ân (1992), *Yến sào Khánh Hòa*, NXB Văn Hóa Công ty Yến Sào Khánh Hòa, Khánh Hòa.
10. Lê Đức Tố, Chủ biên (2009), *Biển Đông*, NXB Viện Khoa học và công nghệ Việt Nam, Hà Nội.
11. Trần Đức Thanh, Lê Đức An, Nguyễn Hữu Cừ, Trần Đình Lân, Nguyễn Văn Quân, Tạ Hữu Phương (2012), *Biển đảo Việt Nam – Tài nguyên vị thế và những kì quan địa chất, sinh thái tiêu biểu*, NXB. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
12. Nguyễn Duy Thiệu (2002), *Cộng đồng ngư dân ở Việt Nam*, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.
13. Nguyễn Đình Thống (1999), *Côn Đảo – Di tích và danh thắng*, NXB Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội.
14. Nguyễn Ngọc Thụy (1996), *Biển Đông – tiềm năng gọi chúng ta*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.
15. Bùi Thanh Thủy, 2009, *Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, NXB ĐH Quốc Gia, Hà Nội, Hà Nội.

16. (2005), *Tài nguyên và môi trường biển*, NXB Khoa Học Và Kỹ Thuật, Hà Nội.
17. Địa phim truyền hình “*Đường mòn Hồ Chí Minh trên biển*” – NPH Quân Đội, Hà Nội.
18. [http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A7n\\_%C4%91%E1%BA%A3o\\_Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng\\_Sa](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A7n_%C4%91%E1%BA%A3o_Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_Sa)
19. [http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A7n\\_%C4%91%E1%BA%A3o\\_Ho%C3%A0ng\\_Sa](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A7n_%C4%91%E1%BA%A3o_Ho%C3%A0ng_Sa)
20. <http://vietnamtours1650.com/12-canh-dep-quang-ngai.html>
21. <http://vnexpress.net/gl/xa-hoi/du-lich/2005/04/3b9dd9de/>
22. <http://tourdulichquangngai.dulichvietnam.com.vn/du-lich-quang-ngai/di-tich-lich-su-son-my/>
23. <http://vietnamtours1650.com/12-canh-dep-quang-ngai.html>
24. <http://ihay.thanhvien.com.vn/pages/20130312/phai-long-lang-chai-cua-van.aspx>
25. <http://huc.edu.vn/vi/spct/id91/co-so-ly-thuyet-thiet-ke-tuyen-du-lich-chuong-trinh-du-lich/>
26. <http://www.hoteljob.vn/Home/TuVan/Linh-vuc-dt.aspx?id=38>
27. [http://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C3%A0\\_C%E1%BB%95](http://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C3%A0_C%E1%BB%95)
28. <http://diendan.cailuongso.com/showthread.php?t=3612>
29. <http://www.halongtravelguide.com/vinh-ha-long.htm>
30. <http://maxreading.com/sach-hay/viet-nam-moi-truong-va-cuoc-song-bien-viet-nam-giau-va-dep-11347.html>